

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 66/2022/TLST/HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2022, giữa:

- Chị Hoàng Thị O, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Tổ 13, thị trấn Y, huyện L, tỉnh Yên Bái.

- Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện L, tỉnh Yên Bái.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị O và anh Nguyễn Thanh T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị O và anh Nguyễn Thanh T thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con:

- Về nuôi con: Giao cho chị Hoàng Thị O trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 03 con là Nguyễn Khánh L, sinh ngày 24-3-2013, Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 12-4-2017 và Nguyễn Minh P, sinh ngày 19-11-2021.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Thanh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 03 con, mỗi con là 2.000.000 (hai triệu) đồng/ tháng. Thời điểm cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 4 năm 2022 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị Hoàng Thị O (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, anh Nguyễn Thành T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hoàng Thị O và anh Nguyễn Thanh T cùng thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Hoàng Thị O nhận chịu cả 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai số: AA/2021/0002216, ngày 18 tháng 3 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái, chị Hoàng Thị O đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm. Anh Nguyễn Thanh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- Các đương sự;
- VKSND huyện Lục Yên;
- Chi cục THADS huyện Lục Yên;
- UBND xã M, huyện L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Lên